

**CÔNG TY TNHH TM DV IN HẢI DƯƠNG VN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV IN HẢI DƯƠNG VN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI DUONG VN PRINTING TM DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAI DUONG VN PRINTING TM DV CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703054244

**3. Ngày thành lập:** 22/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số D1.52, Tờ bản đồ số D1-B, Đường số 7, Khu phố Phú Hội, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0971636399

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                            | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                   | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                   | 4330        |
| 4.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ                                                                     | 4530        |
| 5.  | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                | 4541        |
| 6.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                            | 4543        |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                             | 4641        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác                                   | 4649        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                     | 4659        |
| 10. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                              | 4662        |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn đồ ngũ kim, bu lông, ốc, vít, đai ốc, tán, đồ mỹ nghệ (trừ hoạt động bán thủy nội địa) | 4663        |
| 12. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>(Không may trang phục tại trụ sở chính)                                                                                                        | 1410        |
| 13. | In ấn<br>(trừ in ấn trên các sản phẩm bao bì dệt, may, thêu, đan)                                                                                                                                | 1811(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                              |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>(không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                  | 2220 |
| 15. | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                | 2511 |
| 16. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại<br>(không rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)          | 2591 |
| 17. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Hàn, tiện, phay (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                             | 2592 |
| 18. | Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc<br>(không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                           | 2920 |
| 19. | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Sản xuất bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính) | 2930 |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                               | 4933 |
| 21. | Sản xuất mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Sản xuất phụ tùng xe gắn máy (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                 | 3091 |
| 22. | Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật<br>Chi tiết: Sản xuất các bộ phận và linh kiện cho xe đạp (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                             | 3092 |
| 23. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công đồ gỗ nội thất (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                     | 3100 |
| 24. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                            | 4101 |
| 25. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                      | 4102 |
| 26. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                        | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: ĐỖ VĂN KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030076002120

Ngày cấp: 08/08/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 83/23/35/3, Khu phố 3, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 83/23/35/3, Khu phố 3, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương